UNIT 8 SPORTS AND GAMES

PRONOUNCIATION

/e/	/æ/
ready	black

1. Âm /e/

1.1. "a" được phát âm là /e/

Examples	Transcription	Meaning
many	/meni/	nhiều
anyone	/eniwʌn /	bất kỳ ai

1.2. "e" phát âm là /e/ khi nó nằm trong những từ một âm tiết có tận cùng là một hay nhiều phụ âm (trừ "r")- ead, air, are

Examples	Transcription	Meaning
get	/get/	có, trở nên
bread	/bred/	bánh mì

1.3. "ea" được phát âm là /e/ trong một số trường hợp

Examples	Transcription	Meaning
heavy	/hevi/	nặng
breakfast	/'brekfəst/	bữa sáng

2. Âm /æ/

"a" được phát âm là /æ/ trong các trường hợp:

2.1. Trong những từ có một âm tiết mà tận cùng bằng một hay nhiều phụ âm

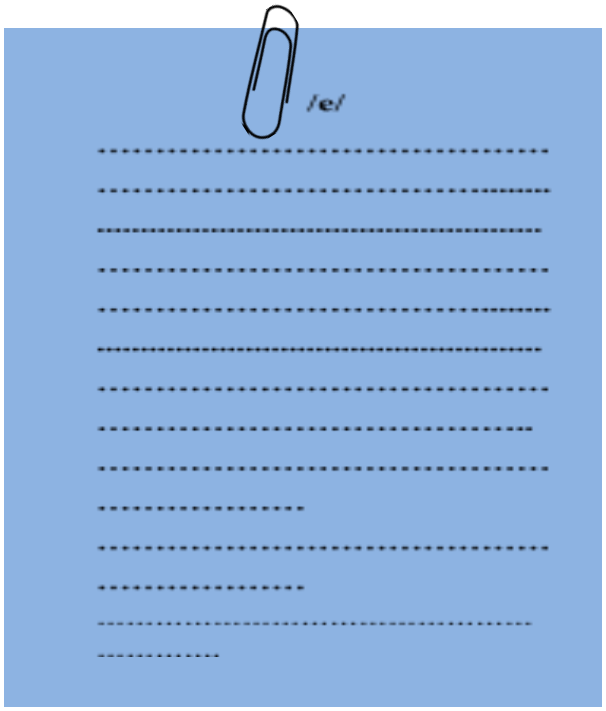
Examples	Transcription	Meaning
hat	/hæt/	cái mũ
sad	/sæd/	buồn

2.2. Khi ở trong một âm tiết được nhấn mạnh của một chữ có nhiều âm tiết và đứng trước hai phụ âm

Examples	Transcription	Meaning
candle	/ˈkændl/	cây nến
captain	/ˈkæptɪn/	đại úy, thuyền trưởng

Task 1. Put the words into the correct columns.

heavy	men	latter	hence	bell
happy	pleasure	snack	extend	
pants	gel	bag	cheque	draught
narrow	have	dead	hell	black
shell				
hand	drag	ten	bag	bread





Task 2: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1.	A. gate	B. sensitive	C. date	D. fate
2.	A. rain	B. they	C. bread	D. lake
3.	A. anyone	B. many	C. head	D. safe
4.	A. translation	B. dead	C. tender	D. measure
5.	A. obey	B. leather	C. train	D. paint
6.	A. hearken	B. perhaps	C. marvelous	D. task
7.	A. park	B. March	C. map	D. shark
8.	A. charge	B. manner	C. shall	D. candle
9.	A. bar	B. hard	C. thank	D. start

10. A. can B. jam C. sand D. smart

UNIT 8 SPORTS AND GAMES

VOCABULARY

New words	Transcription	Meaning
achievement	/əˈtʃiːvmənt/	*thành tựu*
aerobics	/eəˈrəʊbɪks/	*môn thể dục nhịp điệu*
athlete	/ˈæθliːt/	*vận động viên*
badminton	/ˈbædmɪntən/	*môn cầu lông*
basketball	/ˈbɑːskɪtbɔːl/	*môn bóng rổ*
bat	/bæt/	*gậy đánh bóng chày*
blind man's bluff	/blaɪnd mænz blʌf/	*trò bịt mắt bắt dê*
boat	/bəʊt/	*con thuyền*
boxing	/ˈbɒksɪŋ/	*môn đấm bốc*
breaststroke	/ˈbreststrəʊk/	*bơi ếch*
career	/kəˈrɪə(r)/	*nghề nghiệp, sự nghiệp*
chess	/tʃes/	*cờ vua*
chew	/tʃuː/	*nhai*
congratulation	/kəngrætʃuˈleɪʃn/	*chúc mừng*
court	/kɔːt/	*sân (quần vợt)*
cycling	/ˈsaɪklɪŋ/	*đạp xe đạp*
elect	/ɪˈlekt/	*bầu chọn, bình chọn*
equipment	/ɪˈkwɪpmənt/	*dụng cụ*
exhausted	/ɪgˈzɔːstɪd/	*mệt lả, kiệt sức*
fantastic	/fænˈtæstɪk/	*tuyệt vời*
fishing	/ˈfɪʃɪŋ/	*môn câu cá*
fit	/ˈfɪt/	*khỏe mạnh, vừa vặn*
football	/ˈfʊtbɔːl/	*môn bóng đá*
football match	/ˈfʊtbɔːl mætʃ/	*trận đấu bóng đá*
football player	/ˈfʊtbɔːl ˈpleɪər/	*cầu thủ bóng đá*
goggles	/ˈgɒglz/	*kính (bảo hộ)*
gym	/dʒɪm/	*phòng tập thể dục*
individual	/ɪndɪˈvɪdjuəl/	*có tính cá nhân*
karate	/kəˈrɑːti/	*môn ka-ra-tê*
last	/lɑːst/	*kéo dài*
marathon	/ˈmærəθən/	*cuộc đua ma-ra-tông*
marble	/ˈmɑːbl/	*viên bi*
match	/mætʃ/	*trận đấu*

Olympic games	/əʊˈlɪmpɪk geɪmz/	*thế vận hội Olympic*
pedal	/ˈpedəl/	*bàn đạp (xe đạp)*
playground	/ˈpleɪgraʊnd/	*sân chơi*
professional	/prəˈfeʃənəl/	*chuyên nghiệp*
racket	/ˈrækɪt/	*vợt (chơi quần vợt)*

referee	/refəˈriː/	*trọng tài*
regard	/rɪˈgɑːd/	*coi như, xem như*
ring	/rɪŋ/	*vũ đài (thể thao)*
running	/ˈrʌnɪŋ/	*môn chạy*
sailing	/ˈseɪlɪŋ/	*môn chèo thuyền*
skateboard	/ˈskeɪtbɔːd/	*ván trượt*
skateboarding	/ˈskeɪtbɔːdɪŋ/	*môn trượt ván*
ski	/skiː/	*ván trượt bang*
skiing	/skiːɪŋ/	*môn trượt bang*
skipping	/skɪpɪŋ/	*nhảy dây*
sport shoes	/spɔːts ʃuː/	*giày thể thao*
sports competition	/spɔːts kɒmpəˈtɪʃn/	*cuộc thi đấu thể thao*
sporty	/ˈspɔːti/	*yêu thể thao*
stadium	/ˈsteɪdiəm/	*sân vận động*
swallow	/ˈswɒləʊ/	*nuốt*
swimming	/ˈswɪmɪŋ/	*môn bơi lội*
table tennis	/ˈteɪbl ˈtenɪs/	*môn bóng bàn*
tennis	/ˈtenɪs/	*môn quần vợt*
tug of war	/tʌg əv ˈwɔːr/	*trò kéo co*
volleyball	/ˈvɒlibɔːl/	*môn bóng chuyền*
weather forecast	/ˈweðə ˈfɔːkɑːst/	*dự báo thời tiết*

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks.

boxing karate table tennis aerobics

tennis cycling skateboarding skiing



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____





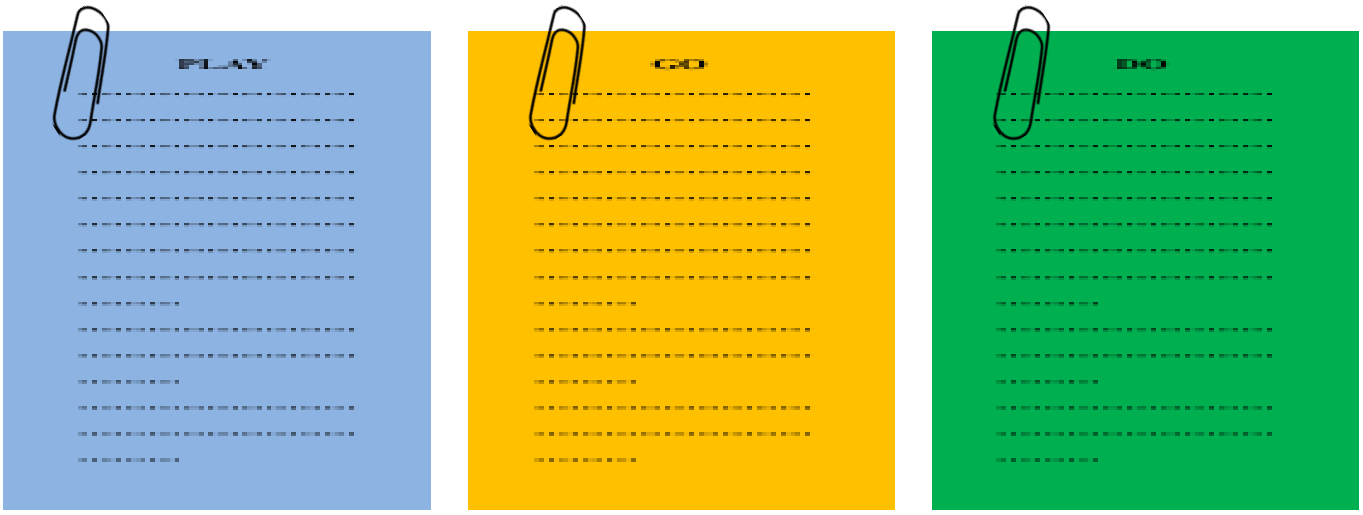




5. _____ 6. _____ 7. _____ 8. _____

Task 2. Use the sports or games in the list to fill in the boxes.

badminton	karate	cycling	yoga	skateboarding	soccer
aerobics	football	gymnastics	jogging	swimming	basketball
hiking	golf	judo	boxing	skiing	tennis



Task 3. Write the name of sport/ game under the correct picture.





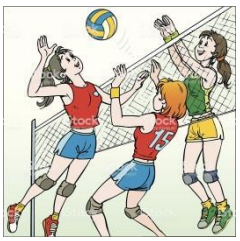




1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____









5. _____ 6. _____ 7. _____ 8._____

Task 4. Read the definitions and complete the blanks with given words

goggles court breaststroke stadium volleyball
achievement skipping rope boxing tug of war referee

1. A sport in which two people fight each other with their hands, while wearing very large thick gloves.
   _____
2. A game in which two teams of six players use their hands to hit a large ball backwards and forwards over a high net while trying not to let the ball touch the ground on their own side.
   _____
3. A pair of glasses that fit closely to the face to protect the eyes from wind, dust, water, etc.
   _____
4. A thing that somebody has done successfully, especially using their own effort and skill.
   _____
5. A style of swimming that you do on your front, moving your arms and legs away from your body and then back towards it in a circle.
   _____
6. A place where games such as tennis are played.
   _____
7. A type of sport in which two teams show their strength by pulling against each other at the opposite ends of a rope, and each team tries to pull the other over a line on the ground.
   _____
8. A piece of rope, usually with a handle at each end, that you hold, turn over your head and then jump over, for fun or to keep fit.
   _____

9. A large sports ground surrounded by rows of seats and usually other buildings.

_____

10. A person who is in charge of a sports game and who makes certain that the rules are followed.

_____

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



GRAMMAR

I. Past simple

a. Form

	Normal Verb	To be
(+)	S + Ved	You, we, they + were I, he, she, it + was
(-)	S + didn't + V-inf	You, we, they + weren't I, he, she, it + wasn't
(?)	Did + S + V-inf?	Were + you, we, they? Was + I, he, she, it?

b. How to change *infinitive* verbs into <u>past form</u>

Động từ ở thì quá khứ được chia làm 2 loại: có quy tắc và bất quy tắc.

❖ Đối với động từ có quy tắc, khi chuyển sang dạng quá khứ, ta thêm đuôi "ed".

help □ helped want □ wanted

❖ Nếu động từ kết thúc bằng nguyên âm + y, ta thêm đuôi "ed" như bình thường.

play □ played stay □ stayed

❖ Nếu động từ kết thúc bằng phụ âm + y □ ta đổi y □ ied.

cry □ cried study □ studied

❖ Đối với động từ bất quy tắc: tra dạng quá khứ trong Bảng động từ bất quy tắc.

c. Use

Dùng để diễn tả hành động đã xảy ra và kết thúc hoàn toàn trong quá khứ. (Trong câu thường có các trạng ngữ chỉ thời gian)

Example

She worked for Thang Long Company last year. Now she is working for the BBC Company. (Năm ngoái cô ấy làm việc cho công ty Thăng Long. Năm nay cô ấy làm việc cho công ty BBC.)

d. Signals

- yesterday (hôm qua), at that moment (lúc đó), last night (tối hôm qua)
- last + week/ month/ year: tuần/ tháng/ năm vừa rồi

- Khoảng thời gian + ago (cách đây ...): two days ago (cách đây 2 ngày), three years ago (cách đây 3 năm)
- In + năm: in 2000 (năm 2000)

2. Imperatives

Câu mệnh lệnh dùng khi ta muốn yêu cầu ai đó làm việc hoặc đừng làm việc gì đó

Form

(+)	**V!**
(-)	**Don't + V!**

Example

- Look at the board! (Hãy nhìn lên bảng)
- Don't play with the dog! (Đừng đùa với con chó!)

Task 1. Give correct form of the verb:

I. Change the verbs into simple past form.

No.	Present form	Past form	No.	Present form	Past form
1.	be	_____	9.	read	_____
2.	play	_____	10.	listen	_____
3.	go	_____	11.	learn	_____
4.	do	_____	12.	drink	_____
5.	bring	_____	13.	work	_____
6.	see	_____	14.	forget	_____
7.	find	_____	15.	have	_____
8.	give	_____	16.	know	_____

II. Complete the following sentences with the correct form of the verbs in brackets.

1. I (**not be**)_____very happy yesterday.

2. The people in the café (**not be**)_____ friendly when I was there yesterday.

3. I (**leave**)_____ my school bag at school this morning.

4. It (**be**)_____ a great film in 2001.

5. Our teacher (**tell**)_____ us to be quiet yesterday.

6. I went to the shop but I (**not have**)_____any money.

7. Susan (**not know**)_____ about the exam and she did very badly.

8. I (**buy**) _____a ticket for the football match yesterday.

III. Complete the funny story with the Past Simple of the verbs in brackets.

It (**1.be**)_____ Sunday, the day of the big game. The players (**2.arrive**)_____early. They (**3. be**)_____excited. Everyone (**4.want**)____ to play. There (**5.be**) lots of people in the stadium. They **(6. wave**)_____ and (**7.cheer**)_____ _____ when the players (**8.walk**)_____ on to the ground.

The referee (**9. call**)_____ the captains to the middle. The referee (10. ask)___. "Where is the ball?" Nobody (**11. answer**)_____.

All the players (**12.look**) at the ground. There (**13.be**)_____ no ball. The referee (**14.cancel**)_____ the game.

Task 2. Fill in the blank using the words in the box.

Turn left	**Catch**	**Don't be late!**	**Have**	**Open**
Stop the car!	**Come in**	~~**Don'twait**~~	**Don't forget**	**Come**
Pass	**Help me!**	**Take**	**Don't listen**	

1. *Don't wait* for me. I'm not coming tonight.	8. _____to my cocktail party, please.
2. _____an umbrella with you. It's raining.	9. your books at page 15.
3. a rest. You look tired.	10. the salt, please.
4. at the end of the street.	11._____to that record. It's terrible.
5. I can't swim!	12._____The train leaves at 8 o'clock.
6. to take your passport.	13. and have a glass of lemonade.
7. _____There's a mouse in the road.	14._____the first train in the morning.

Task 3. Choose the best answer to complete each of the following sentences.

1. I _____ a English course to improve all the skills.

   A. not joined B. joined C. did joined D. join

2. We _____to our friend last night.

   A. spoke B. speak C. speaked D. spoken

3. We _____ and_____ lunch at the cafeteria with them.

   A. talked/have B. talked/ had C. talk/had D. talked/ have

4. _____you attend yoga class when I_____ at home?

   A. Did/ stayed B. Didn't/ didn't stayed

   C. Did/ didn't stayed D. Did/ stayed

5. I _____his car to work while he was sleeping.

   A. drive B. drove C. driving D. driven

6. The man _____the door and _____pieces of paper.

   A. open/ thrown B. opened/ threw

   C. opened/ thrown D. open/ throw

7. He _____ them into a room.

   A. led B. lead C. leaded D. leads

8. He _____off his hat and_____ into the room.

   A. take/went B. take/go C. taken/go D. took/ went

9. The meeting ._____5 minutes ago.

   A. finished B. finish C. did not finish D. did finish

10. When _____ she _____ the report?

    A. do/ finish B. did/ finished C. did/finish D. didn't/ finished

Task 4. Find the mistake in the four underlined parts A, B, C or D of each sentence.

1. Did your uncle took you to watch the football match last week?
A B C D

2. Last summer my parents buyed me a lot of different gifts.
A B C D

3. There was many people standing on the street.
A B C D

4. I ate noodles for dinner but I wasn't eat anything for lunch.
A B C D

5. The food was delicious, but most things didn't cheap.
A B C D

6. Albert Park is a relaxed and interesting place to spend the day.
A B C D

7. This is the most wonderful weather I have experience this week .
A B C D

8. He is going to take an umbrella but it is raining heavily outside.
A B C D

9. She is the most happy woman in the world .
A B C D

10. Skiing , skating and karate are my favourite games **.**
A B C D

UNIT 8 SPORTS AND GAMES

SPEAKING

Task 1. Match the questions and answer. Then practice.

1. Do you like to watch sports on TV?		a. Volleyball, I think.
2. What sports are you best at?		b. Three or four times.
3. How much exercise do you get each week?		c. Because it can help them be healthy.
4. Did you do any exercise or play any sports yesterday?		d. Yes, I like watching sports more than playing them.
5. Do you prefer team sports or individual sports?		e. I don't like either of them. I'm not a sporty person.
6. What is the most popular sport in the world?		f. Football or soccer
7. Which is better, basketball or volleyball?		g. Swimming and Taekwondo.
8. Why should people exercise?		h. Yes, I played tennis with friends

Task 2. Answer the questions.

1. …… ……		Last night I watched a basketball match on TV.
2. ……		It was on The Thao HD Channel
3. ……		I like basketball best.
4. ……		I play basketball every weekend.
5. …… ……		I often play it at the basketball court near my house
6. …… … ……		My favourite basketball player is LeBron James.

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



LISTENING

Task 1. Listen to a friend talking about his sports activities every week. On which day does he do the kinds of sports below? Put a tick into the correct column.

	Basketball	Football	Swimming	Chess
Monday				
Tuesday				
Wednesday				
Thursday				
Friday				
Saturday				
Sunday				

Task 2. Listen again. Decide if the following statements are true (T) or false (F)

1. He goes swimming at 6 o'clock on Monday.

2. He plays basketball between 7a.m. and 9 a.m. on Tuesday.

3. He can't do any sports on Thursday.

4. On Friday morning, he join a chess club at his school.

5. His football team often loses the matches.

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



READING

Task 1. Read again and answer the questions.

My last Sports Day occurred on the 8th of September in 2016. On that day, the school was beautifully decorated with colorful flags. Parents were invited to watch their children participate in many events.

In the morning, our class was divided into four groups and they competed against one another. The children used balls, hoops, skipping-ropes and bags in the competition. The parents cheered them very much.

In the afternoon, we had more interesting events. The Upper Primary students competed in many sports such as hurdles, relay races, short distance races, high jump and long jump. Every participant tried their best to win as many trophies as possible for their team.

The prize-giving ceremony marked the end of the exciting day. The winners were cheered and carried on their classmates' shoulders. Though we were very tired, we had enjoyed ourselves very much.

1. When did her last Sports Day take place?
2. What was the school decorated with?
3. Who were invited to watch her children participate in many events?
4. What did the children use in the competition?
5. What sports did the Upper Primary student compete in?
6. Why did the participants try their best?

Task 2. Complete the passage with the words from the box.

score	without	sport	each	play	game	positions	boring

Basketball is a pretty cheap (**1**)_____ to play in terms of equipment. So long as you have shoes and clothes and a ball, you can play. You can play with 1 hoop or 2, but it is way more fun to have a full court to (**2**)_____ on and several friends to do it with. Of course, you can have knee braces, expensive shoes, and some fancy jerseys if you want, but you can play (**3**)_____ them if you want.

Basketball is a (**4**)_____ of 5-on-5. There are 5 different (**5**)_____: point guard, shooting guard, center, small forward, and power forward. Unlike some other sports, all players can (**6**)_____ points, and there is NO goalkeeper. There isn't a (**7**)_____ position to play!

Basketball has 4 quarters. For pro games, quarters are 15 minutes. Teams switch directions of play after (**8**)_____ quarter.

Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.

Physical activity is the (**1**) _____ obvious benefit of sports participation. Children often spend too much time watching television or (**2**) _____ video games. But sports practices and games provide an opportunity for exercise that can help keep kids in shape and (**3**) _____.

Sports participation can help children develop social skills that will benefit them (**4**)_____ their entire lives. They learn to interact not only with other children their age, (**5**) _____ also with older individuals in their coaches and sports officials. Kids learn leadership skills, team-building skills and communication skills that will help them in school, their future (**6**)_____ and personal relationships.

1.	A. more	B. much	C. most	D. least
2.	A. doing	B. playing	C. paying	D. watching
3.	A. healthy	B. wealthy	C. happy	D. funny

4. A. for B. on C. at D. throughout

5. A. and B. so C. but D. then

6. A. world B. career C. game D. shape



UNIT 8 SPORTS AND GAMES

WRITING

Task 1. Put the words in the correct order:

1. which/ you/ do/ sports/ at/do/ school?

□ .....

2.do/ when/ do/ you/ sport?

□ .....

3. favourite/ are/ your/ who/ sports stars?

□ .....

4.do/you/ go/ how often/ running?

□ .....

5.team/ sports/ play/ you/ do?

□ .....

6. what/ TV/ you/ do/ on/ sports/ watch?

□ .....

7.football/ is/ what/ favourite/ your/ team?

□ .....

8.swimming/ you/ do/ go/ how often?

□.....

Task 2. Write 6 sentences about football.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN CHI TIẾT

UNIT 8 SPORTS AND GAMES

PRONOUNCIATION

Task 1. Put the words into the correct columns.

/e/	
men	cheque
gel	bread
leather	sense
ten	hell
shell	heavy
pleasure	hence
bell	dead
extend	

/æ/	
happy	bag
pants	narrow
black	hand
latter	drag
snack	have

Task 2: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1. B	2. C	3. D	4. A	5. B
6. B	7. C	8. A	9. C	10. D

UNIT 8 SPORTS AND GAMES

VOCABULARY

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks.

1. karate	2. table tennis	3. cycling	4. skiing	5. boxing
6. aerobics	7. Skateboarding	8. marathon	9. tennis	10.volleyball

Task 2. Use the sports or games in the list to fill in the boxes.

			soccer		
	skateboarding		football		yoga
	skiing		basketball		gymnastics
go	hiking	play	golf	do	judo
	swimming		volleyball		boxing
	cycling		tennis		aerobics
	jogging		football		karate
			badminton		

Task 3. Write the name of sport/ game under the correct picture.

1. boxing 2. chess 3. tennis 4. swimming
5. aerobics 6. volleyball 7. skateboarding 8. football

Task 4. Read the definitions and complete the blanks with given words

1. boxing 2. volleyball 3. goggles 4. achievement 5. breaststroke
6. court 7. tug of war 8. skipping rope 9. stadium 10. referee

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



GRAMMAR

Task 1.

I. Change the verbs into simple past form.

No.	Present form	Past form	No.	Present form	Past form
1.	be	_was/were_____	9.	read	---read
2.	play	_____Played___	10.	listen	___Listened ___
3.	go	_____went____	11.	learn	____learnt ____
4.	do	_____did_____	12.	drink	____drank_____

5.	bring	_____brought___	13.	work	___worked ____
6.	see	_____saw_____	14.	forget	_____forgot___
7.	find	_____found____	15.	have	_____had_____
8.	give	___gave_____	16.	know	_____knew_____

II. Complete the following sentences with the correct form of the verbs in brackets.

1. wasn't	2. weren't	3. left	4. was
5. told	6. didn't	7. didn't know	8. bought

III. Complete the funny story with the Past Simple of the verbs in brackets.

1. was	2. arrived	3.were	4. wanted	5. were
6. waved	7. cheered	8. walked	9. called	10. asked
11. answered	12. looked	13. was	14. cancelled	

Task 2

Turn left	**Catch**	**Don't be late!**	**Have**	**Open**
Stop the car!	**Come in**	~~**Don'twait**~~	**Don't forget**	**Come**
Pass	**Help me!**	**Take**	**Don't listen**	

1. *Don't wait* for me. I'm not coming tonight.	8. ___Come_____to my cocktail party, please.
2. __Take____an umbrella with you. It's raining.	9. __Open your books at page 15.
3. Have a rest. You look tired.	10.___Pass the salt, please.
4. Turn left at the end of the street.	11._Don't listen_____to that record. It's terrible.
5. Help me! I can't swim!	12._Don't be late_____The train leaves at 8 o'clock.
6. __Don't forget to take your passport.	13.___Come in and have a glass of lemonade.
7. ___Stop the car_____There's a mouse in the road.	14._____Catch_____the first train in the morning.

Task 3.

1.C	6.B
2.B	7.B
3.A	8.A
4.B	9.D
5.C	10.A

Task 4.

1.B	6.B
2.B	7.C
3.A	8.C
4.C	9.B
5.D	10.D

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



SPEAKING

Task 1. Match the questions and answer. Then practice.

9. Do you like to watch sports on TV?	1-d	i. Volleyball, I think.
10. What sports are you best at?	2-a	j. Three or four times.
11. How much exercise do you get each week?	3-b	k. Because it can help them be healthy.
12. Did you do any exercise or play any sports yesterday?	4-h	l. Yes, I like watching sports more than playing them.
13. Do you prefer team sports or individual sports?	5-e	m. I don't like either of them. I'm not a sporty person.
14. What is the most popular sport	6-f	n. Football or soccer

in the world?		
15. Which is better, basketball or volleyball?	7-a	o. Swimming and Taekwondo.
16. Why should people exercise?	8-c	p. Yes, I played tennis with friends

Task 2. Answer the questions.

1. What did you do last night?
2. Which channel was it on?
3. What sport do you like best?/What is your favourite sport?
4. How often do you play basketball?
5. Where do you often play it?
6. Who is your favourite basketball player?

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



LISTENING

Task 1. Listen to a friend talking about his sports activities every week. On which day does he do the kinds of sports below? Put a tick into the correct column.

	Basketball	Football	Swimming	Chess
Monday			✓	
Tuesday	✓			
Wednesday			✓	
Thursday				
Friday				✓
Saturday		✓		
Sunday		✓		

Task 2. Listen again. Decide if the following statements are true (T) or false (F)

1. F 2. T 3. F 4.T 5.F

Listening transcript:

I love sports. I spend much of my time doing different kinds of sports. Every Monday and Wednesday afternoon, at 5 o'clock, I go swimming with my closet friend. On Tuesday morning, I don't have a class, so I play basketball from 7 am to 9 am. I can't do any sports on Thursday because I have too many classes at school. Every Friday morning, I join a chess club at my school. Saturday and Sunday afternoon are for exciting football matches. I am in a strong team, and we often win the matches.

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



READING

Task 1. Read again and answer the questions.

1. Her Sports Day occurred on the 8th of September in 2016
2. the school was beautifully decorated with colorful flags
3. Parents were invited to watch their children participate in many events.
4. The children used balls, hoops, skipping-ropes and bags in the competition.
5. The Upper Primary students competed in many sports such as hurdles, relay races, short distance races, high jump and long jump.

Task II. Complete the passage with the words from the box.

1. sport	2. play	3. without	4. game
5. positions	6. score	7. boring	8. each

Task III. Choose the correct answers to complete the passage.

1.C	2.B	3.A	4.A	5.C	6.B

UNIT 8 SPORTS AND GAMES



WRITING

Task 1. Reorder the words

1. Which sports do you do at school?
2. When do you do sports?
3. Who are your favourite sports stars?

4. How often do you go running?
5. Do you play team sports?
6. What sports do you watch on TV?
7. What is your favourite football team?
8. How often do you go swimming?

Task 2. Write about football.

